

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương năm 2023 (đợt 5)  
và thông báo chi tiết vốn đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia năm  
2023 (nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí)**

**ỦY BAN NHÂN TỈNH GIA LAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023;*

*Căn cứ Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2023; Nghị quyết số 185/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách địa phương, các Chương trình mục tiêu quốc gia và thông qua phương án phân bổ vốn năm 2023 nguồn ngân sách trung ương; Nghị quyết số 212/NQ-HĐND ngày 07 tháng 04 năm 2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2023 (đợt 2); Nghị quyết số 245/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách địa phương; Nghị quyết số 246/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công 2023 nguồn ngân sách địa phương (đợt 3); Nghị quyết số 283/NQ-HĐND ngày 20/10/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách địa phương (đợt 4);*

Căn cứ Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 (đợt 1); Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương năm 2023 (đợt 2); Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương năm 2023 (đợt 3); Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương năm 2023 (đợt 4);

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 229/TTr-SKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2023.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2023 (đợt 5) và thông báo chi tiết vốn đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 (nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí) như sau:

1. Giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2023 (đợt 5) vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí cho dự án Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc và cải tạo Nhà khách cũ thành trụ sở làm việc của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai với số vốn là 4.360 triệu đồng.

*(Có biểu số 1 kèm theo)*

2. Thông báo chi tiết vốn đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí: 10.709 triệu đồng; cụ thể như sau:

(1) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 8.024 triệu đồng.

(2) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 2.685 triệu đồng.

*(Có biểu số 2 kèm theo)*

**Điều 2.** Căn cứ kế hoạch vốn đầu tư năm 2023 được giao tại Điều 1 Quyết định này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các chủ đầu tư:

1. Tập trung triển khai kế hoạch được giao, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, tiến độ giải ngân của dự án. Đến hết niên độ ngân sách năm 2023 giải ngân hết kế hoạch vốn. Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2023 theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.


2. Đề cao kỷ luật, kỷ cương đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn; cá thể hoá trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gắn kết quả giải ngân với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Định kỳ hằng tháng, quý, cả năm báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh theo quy định và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác các thông tin, số liệu của dự án. Trường hợp phát hiện các thông tin, số liệu không chính xác, phải kịp thời gửi báo cáo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp, định kỳ hằng tháng, quý, năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình giải ngân vốn ngân sách nhà nước năm 2023.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./. 

**Nơi nhận:** 

- Như điều 3;
- VP Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Kiểm toán nhà nước khu vực XII;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Website tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD, NL, KGVX, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



  
**Trương Hải Long**



**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023 (ĐỢT 5)**

Số 654/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh

**Biểu 1**

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Vốn chuẩn bị đầu tư đã bố trí đầu năm 2023		Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch năm 2023 (đợt 5)				Chủ đầu tư	Ghi chú			
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Trong đó: NSDP		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP										Tổng số	Trong đó	
																			Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ đọng XDCB
	<b>TỔNG SỐ</b>						14.500	14.500	600	600	14.500	14.500	4.360	4.360						
A	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí						14.500	14.500	600	600	14.500	14.500	4.360	4.360						
I	Dự án KCM năm 2023						14.500	14.500	600	600	14.500	14.500	4.360	4.360						
1	Dự án Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc và cải tạo Nhà khách cũ thành trụ sở làm việc của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai	TP Pleiku	8013383	341	2023-2024	127/QĐ-SKHĐT ngày 07/8/2023	14.500	14.500	600	600	14.500	14.500	4.360	4.360			Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc Hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai			



**THÔNG BÁO CHI TIẾT VỐN ĐỐI ỨNG CÁC  
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2023  
(Nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí)**

(Kèm theo Quyết định số 2654/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Địa phương	Tổng số	Trong đó		Ghi chú
			Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐBĐTTS và MN	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	
	<b>Tổng số</b>	(1) <b>10.709</b>	<b>8.024</b>	<b>2.685</b>	
1	Huyện Phú Thiện	<b>850</b>	850		
2	Huyện Đức cơ	<b>930</b>	930		
3	Huyện Kbang	<b>5.000</b>	5.000		
4	Huyện Ia Grai	<b>1.244</b>	1.244		
5	Huyện Kông Chro	<b>2.685</b>	-	2.685	

**Ghi chú:** (1) Vốn đối ứng các chương trình MTQG: Điều chỉnh giảm 10,709 tỷ đồng từ nguồn vốn tiền sử dụng đất (giảm 45 tỷ đồng còn 34,291 tỷ đồng); tăng 10,709 tỷ đồng từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí (tại Biểu 1 Quyết định 431/QĐ-UBND ngày 23/7/2023).